

CÔNG TY TNHH VẠN TIẾN TRIUMPH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẠN TIẾN TRIUMPH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN TIEN TRIUMPH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VẠN TIẾN TRIUMPH

2. Mã số doanh nghiệp: 2400900143

3. Ngày thành lập: 09/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 đường Thân Nhân Trung, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
2.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
3.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây hàng năm khác	0119
14.	Trồng cây ăn quả	0121
15.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
16.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
21.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
22.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
23.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

24.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
25.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
26.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
27.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
30.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
31.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Tái chế phế liệu	3830
45.	Xây dựng nhà để ở	4101
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình thủy	4291
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
64.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
69.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
74.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Cơ sở lưu trú khác	5590
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
82.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
83.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
84.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6810
85.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6820
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ KHẮC SƠN	Số 02 Tổ dân phố số 3, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	16,670	121166044	
2	ĐỖ THU HUYỀN	Số 166 khu C8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	5.000.000.000	83,330	122178503	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ KHẮC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121166044

Ngày cấp: 05/01/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02 Tổ dân phố số 3, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 02 Tổ dân phố số 3, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang